

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ THỦY
SẢN
Số: 13/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1996

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ THỦY SẢN

Số: 13TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội , ngày 12 tháng 2 năm 1996

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Của bộ tài chính - thủy sản số 13 tt/lb ngày 12 tháng 02 năm 1996 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí về công tác quản lý chất lượng và vệ sinh Thủy sản

Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 24 Pháp lệnh chất lượng hàng hoá của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam , ban hành ngày 27/12/1990;

Căn cứ Khoản 3, Điều 4 và Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 86/CP ngày 8/12/1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá;

Căn cứ Khoản 6 và Khoản 7, Điều 2 của Nghị định 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 276 CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí;

Liên Bộ Tài chính - Thủy sản quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí và lệ phí về công tác quản lý chất lượng và vệ sinh sản phẩm thủy sản như sau:

I/ ĐỐI TƯỢNG NỘP:

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm thủy sản, có yêu cầu kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản theo quy định

của pháp luật đều phải nộp phí và lệ phí theo qui định tại Thông tư này cho cơ quan kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản.

II/ MỨC THU:

1) Mức thu phí kiểm tra điều kiện sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thủy sản; phí kiểm tra chất lượng và lệ phí cấp các giấy phép, giấy chứng nhận điều kiện sản xuất thủy sản, bảo đảm chất lượng sản phẩm thủy sản, qui định tại phụ lục kèm theo Thông tư này.

2) Trường hợp cấp lại hoặc gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận thì thu bằng 50% mức thu lệ phí cấp các giấy phép quy định tại Thông tư này.

3) Trường hợp khách hàng có nhu cầu gấp, có đơn đề nghị làm việc ngoài giờ hành chính để đảm bảo thời gian thì được phép thu thêm 50% mức thu quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư này đối với công việc thực tế phải làm thêm ngoài giờ hành chính quy định.

Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên thì Liên Bộ sẽ điều chỉnh lại mức thu cho phù hợp với thực tế.

III/ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ VÀ LỆ PHÍ:

1) Phí và lệ phí về quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản là khoản thu của ngân sách Nhà nước do cơ quan kiểm tra chất lượng và Vệ sinh thủy sản thực hiện thu đồng thời với việc thực hiện chức năng quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản được pháp luật qui định.

2) Sử dụng và quản lý chứng từ thu phí, lệ phí:

- Bộ Tài chính (Cơ quan Thuế) phát hành biên lai thu tiền phí và lệ phí kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản. Cơ quan thu phí, lệ phí nhận biên lai thu tiền tại Cục Thuế địa phương nơi đóng trụ sở. Khi thu tiền phí, lệ phí phải cấp biên lai thu tiền, ghi đúng số tiền đã thu cho người nộp tiền phí, lệ phí.

Cơ quan nhận biên lai thu tiền phí, lệ phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán biên lai với Cơ quan Thuế theo đúng chế độ của Bộ tài chính quy định.

- Bộ Thủy sản (Trung tâm Kiểm tra Chất lượng và Vệ sinh Thủy sản) thống nhất phát hành các loại giấy đăng ký kê khai, giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý chất

lượng và vệ sinh thủy sản và cấp cho các đối tượng nộp phí, lệ phí.

3) Quản lý sử dụng tiền thu phí và lệ phí:

a) Cơ quan thu phí, lệ phí về quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản được tạm giữ lại 90% số tiền phí, lệ phí đã thu được theo mức thu quy định tại Thông tư này, để chi phí thường xuyên cho thực hiện công tác kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản, cụ thể như sau:

- Mua sắm các thiết bị, phương tiện làm việc để thực hiện công tác kiểm nghiệm (trừ các khoản chi không thường xuyên cho việc mua sắm tài sản cố định, phải lập dự toán đề nghị ngân sách Nhà nước cấp theo kế hoạch được duyệt hàng năm và phải quản lý theo chế độ riêng);
- Mua sắm vật tư để thực hiện công tác kiểm nghiệm;
- Trả tiền thuê chuyên gia kỹ thuật, thuê lao động hợp đồng và bồi dưỡng làm việc ngoài giờ hành chính Nhà nước quy định;
- Chi phí cho tổ chức khảo nghiệm, ứng dụng kỹ thuật công nghệ và phương pháp kiểm nghiệm mới;
- Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản;
- Thưởng cho cán bộ, công nhân viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc có thành tích trong công tác kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản theo chế độ hiện hành của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, nhưng mức thưởng bình quân một năm mỗi người tối đa không quá 3 tháng lương cơ bản theo chế độ tiền lương của Nhà nước quy định;

Các khoản chi nêu trên phải thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành và phải được cân đối trong hoạch toán tài chính được duyệt hàng năm của đơn vị. Cuối năm quyết toán, nếu chưa sử dụng hết thì phải nộp hết số còn lại vào Ngân sách Nhà nước.

b) Số tiền còn lại sau khi trích cho cơ quan thu phí, lệ phí theo tỷ lệ quy định tại tiết a, điểm này phải nộp vào ngân sách Nhà nước ghi vào chương, loại, khoản, hạng tương ứng, mục 35 mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành. Thời hạn nộp theo quy

định của Cục Thuế địa phương, nhưng chậm nhất vào ngày 10 tháng sau phải nộp hết số phải nộp của tháng trước vào ngân sách Nhà nước.

4) Các cơ quan thu phí và lệ phí về quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản theo quy định tại Thông tư này, có trách nhiệm:

- Đăng ký với cơ quan thuế địa phương và mở sổ sách kế toán theo dõi tình hình thu, nộp, sử dụng tiền phí, lệ phí và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí theo đúng pháp lệnh kế toán thông kê hiện hành của nhà nước.

- Hàng năm phải lập kế hoạch thu phí, lệ phí về công tác quản lý chất lượng và vệ sinh thủy sản đồng thời với kế hoạch thu, chi tài chính của đơn vị, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt (có sự tham gia của cơ quan thuế).

- Hàng năm phải quyết toán việc thu, nộp và sử dụng số tiền thu phí, lệ phí đồng thời với quyết toán thu chi tài chính của đơn vị và phải được cơ quan chủ quản cấp trên, cơ quan tài chính cùng cấp duyệt (có sự tham gia của cơ quan thuế cùng cấp).

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1) Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thu phí, lệ phí về kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng tiền phí, lệ phí.

2) Trung tâm kiểm tra chất lượng và vệ sinh thủy sản hướng dẫn các chi nhánh trực thuộc thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này.

3) Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Thủy sản giải quyết.

Nguyễn Thị Hồng Minh

(Đã ký)

Vũ Mộng Giao

(Đã ký)

PHỤ LỤC 1

MỨC LỆ PHÍ GIẤY PHÉP, GIẤY CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo thông tư liên bộ Tài chính-Thủy sản số 13 TT/LB ngày 12/2/1996)

TT	Nội dung khoản thu	Đơn	Mức thu		Ghi chú
		vị tính	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6
1	Giấy chứng nhận điều kiện an toàn vệ sinh.	Lần	50	150	Tiếng Việt và tiếng Anh
2	Giấy phép đủ điều kiện an toàn vệ sinh để sản xuất thực phẩm thủy sản.	nt	30	70	nt
3	Giấy chứng nhận kết quả kiểm nghiệm.				
	- Cảm quan và vật lý	nt	10	30	nt
	- Các chỉ tiêu hoá học	nt	10	30	nt
	- Các chỉ tiêu vi sinh vật	nt	10	30	nt
4	- Đăng ký chất lượng hàng hoá	Một mặt hàng	30	70	tn

PHỤ LỤC 2

MỨC THU PHÍ KIỂM TRA LẬP HỒ SƠ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT AN TOÀN VÀ VỆ SINH (ĐKATVS)

(Ban hành kèm theo thông tư Liên bộ Tài chính - Thủy sản)

Đơn vị tính: 1000 Đồng ViệtNam

TT	Nội dung khoản thu	Đơn	Mức thu		Ghi chú
		vị tính	Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6
1	Kiểm tra lập hồ sơ	Lần / Tàu /	100	200	Đối với tàu